TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 27/5/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Pha và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dựa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Hồng A , sinh năm 1989

Địa chỉ: Khóm T, phường Mỹ T, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(*nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Vương Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào ngày 15/10/2021, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng thường bất đồng ý kiến, thường xuyên mâu thuẫn gây gỗ cải nhau nhất là vấn đề về kinh tế. Chị N đã bỏ nhà sống riêng từ tháng 8 năm 2024, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Vương Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/8/2021, hiện nay đang sống với Anh. Nay ly hôn Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị N vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Vương Hồng A được ly hôn chị Nguyễn Thị N; tiếp tục giao cháu Vương Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/8/2021 cho anh Vương Hồng A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Vương Hồng A có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với chị Nguyễn Thị N. Chị N có địa chỉ cư trú tại thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện huyện Đông Hải.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: anh Vương Hồng A có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Hồng A và chị Nguyễn Thị N chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật,

đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh Hồng A xin ly hôn chị N: Hội đồng xét xử căn cứ bản ghi lời khai của anh Hồng A về lý do xin ly hôn là do giữa Anh và chị N có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân mà không thể hòa giải, hàn gắn; từ tháng 8 năm 2024 Anh và chị N đã sống riêng, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau; sự vắng mặt của chị N tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải cho thấy chị N không có thiện chí hòa giải hàn gắn, từ đó xác định mâu thuẫn trong hôn nhân của Anh Chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vương Hồng A đối với chị Nguyễn Thị N theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Hồng Anh được tiếp tục nuôi con chung là cháu Vương Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/8/2021. Xét cháu Vương Nguyễn Anh T là con trai của anh Hồng A, đã sống với anh Hồng A được một thời gian, để tránh làm xáo trộn môi trường sống của cháu T và do chị Nguyễn Thị N không đến Tòa án trình bày yêu cầu đối với cháu Anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Hồng A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh T. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: anh Hồng A không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con nên tạm miễn việc cấp dưỡng cho con đối với chị N.

[4] Về tài sản chung: anh Hồng A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: anh Hồng A phải nộp án phí 300.000 đồng.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Hồng A, cho anh Vương Hồng A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/8/2021 cho anh Vương Hồng A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con: tạm miễn việc cấp dưỡng cho con đối với chị Nguyễn Thị N.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: anh Vương Hồng A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006604 ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Gành Hào;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVA.

Đỗ Thị An